

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 24/08/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150216	Phan Tấn Ngọc	Anh	06/08/2007	CCQ2515F	1 Anh	8,5	3,5	5,5	HP
2	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C	1 Đại	7,8	3,5	5,2	HP
3	2125330047	Trần Mạnh	Cường	08/03/2007	CCQ2533B	1 CƯỜNG	8.0	3,0	5,0	
4	2125330087	Phạm Gia	Đại	20/01/2007	CCQ2533C					HP
5	2125330057	Đặng Kiều Thái	Đạt	01/07/2007	CCQ2533B	1 Đạt	7,6	0,5	3,8	HP
6	2125330169	Đổng Thanh	Đạt	09/01/2007	CCQ2533E	1 Đạt	8.2	1,5	4,2	
7	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh	Duy	30/09/2005	CCQ2305D					HP
8	2125330089	Bùi Vũ	Hải	23/06/2007	CCQ2533C	1 Hải	0.0	0,0	0,0	
9	2125150227	Lê Quang	Hạnh	19/03/2007	CCQ2515F	1 Hạnh	8.6	5,0	6,4	
10	2124060091	Nguyễn Văn	Hào	02/05/2004	CCQ2406C	1 Hào	8.9	10	9,6	
11	2124150030	Trần Phú	Hiền	28/10/2006	CCQ2415A	1 Hiền	8.5	6,0	7,0	
12	2123150020	Đoàn Hoàng	Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A	1 Hiệp	7.7	3,5	5,2	
13	2123110113	Triệu Trung	Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	1 Hiếu	8.1	5,3	6,4	
14	2125060085	Võ Lê Minh	Hiếu	13/09/2007	CCQ2506C					HP
15	2125330055	Đinh Xuân	Hoàng	20/09/2007	CCQ2533B	1 Hoàng	7.3	0,5	3,2	
16	2124060105	Lê Công	Hùng	25/02/2006	CCQ2406C	1 Hùng	8.0	1,5	4,1	
17	2125330005	Lưu Duy	Hưng	14/01/2007	CCQ2533A	1 Hưng	8.2	3,5	5,4	
18	2125330041	Nguyễn Quang	Huy	06/04/2007	CCQ2533B	1 Huy	7.3	0,5	3,2	
19	2125330019	Võ Bùi Văn	Huy	13/11/2007	CCQ2533A	1 Huy	7,4	3,5	5,1	HP
20	2124060118	Nguyễn Đăng	Khoa	14/03/2006	CCQ2406A	1 Khoa	8.1	6,5	7,1	
21	2124230034	Nguyễn Đức Anh	Khoa	18/03/2006	CCQ2423A			0.0		
22	2124060016	Phạm Thành	Khương	29/01/2006	CCQ2406A					HP
23	2125150038	Mai Quốc	Kiệt	22/02/2007	CCQ2515B					HP
24	2125330027	Trần Vĩnh	Kỳ	06/11/2007	CCQ2533A	1 Kỳ	8.4	0,5	3,7	
25	2123150099	Bùi Tấn	Lộc	02/09/2003	CCQ2315B	1 Lộc	8.0	3,5	5,3	
26	2125330017	Đặng Xuân	Lộc	23/03/2007	CCQ2533A	1 Lộc	7.8	4,5	5,8	
27	2125330036	Nguyễn Hữu	Luân	20/09/2007	CCQ2533A	1 Luân	8.5	3,5	5,5	
28	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B	1 Luân	8.1	0,0	3,2	
29	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B					HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 24/08/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330030	Nguyễn Quang Nhip	Phong	29/07/2007	CCQ2533A	1	8.4	3.5	5.5	HP
31	2125230010	Nguyễn Văn	Phong	12/04/2007	CCQ2523A	1	7.1	1.8	3.9	HP
32	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415B		0.0			
33	2124230007	Trương Trường	Phúc	21/10/2006	CCQ2423A	1	7.9	4.5	5.9	
34	2125330069	Nguyễn Thanh	Quyên	12/05/2007	CCQ2533B					HP
35	2124060066	Huỳnh Dương	Sang	17/11/2006	CCQ2406B					HP
36	2125330021	Dương Thế	Son	10/04/2007	CCQ2533A	1	7.2	1.0	3.5	HP
37	2125060061	Đoàn Đức	Thắng	21/10/2007	CCQ2506B	1	8.7	9.5	9.2	
38	2124060042	Võ Văn	Thắng	13/11/2005	CCQ2406B	1	8.7	7.5	8.0	
39	2125060066	Nguyễn Minh	Thỏa	09/04/2007	CCQ2506B	1	8.5	0.5	3.7	
40	2125330007	Võ Minh	Thoại	24/04/2007	CCQ2533A	1	8.5	0.5	3.7	
41	2124060023	Nguyễn Đình	Tiên	14/01/2006	CCQ2406A					HP
42	2123050056	Nguyễn Công	Tri	28/06/2005	CCQ2305B	1	8.4	3.0	5.2	
43	2125060105	Lê Đức Anh	Tuấn	08/11/2007	CCQ2506C					HP
44	2124150002	Phạm Quốc	Việt	14/09/2006	CCQ2415A	1	8.1	6.5	7.2	
45	2125230001	Nguyễn Quốc	Vinh	26/11/2006	CCQ2523A	1	7.5	4.0	5.4	